

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

TRẦN THẾ HOÀNG *PHẠM TÀI SĨ* *TRẦN THẾ HOÀNG* *PHẠM TÀI SĨ*

Môn học : [22819705] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2303E)
CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123030163	Trần Văn An	20/08/2005	CCQ2303E		<i>[Signature]</i>	7,4	8,0	7,8
2	2123030154	Nguyễn Thái Bảo	16/06/2005	CCQ2303E		<i>Bảo</i>	8,1	9,0	8,6
3	2123030165	Trần Văn Đài	01/06/2005	CCQ2303E		<i>Đài</i>	8,0	6,5	7,1
4	2123030149	Mai Danh Đạt	04/09/2005	CCQ2303E		<i>✓</i>			
5	2123030150	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2005	CCQ2303E		<i>Dat</i>	6,0	9,0	7,8
6	2123030148	Đổng Đại Dương	14/04/2005	CCQ2303E		<i>Duat</i>	8,0	6,5	7,1
7	2121030087	Lê Văn Hà	28/08/2003	CCQ2103C		<i>Hà</i>	7,7	9,0	8,5
8	2121030123	Nguyễn Trung Hải	26/04/2003	CCQ2103D		<i>HP</i>	8,0	9,0	8,6
9	2123030153	Trần Anh Hào	21/06/2005	CCQ2303E		<i>✓</i>			
10	2122030103	Nguyễn Quốc Hiệp	01/01/2004	CCQ2203C		<i>Hiep</i>	8,6	6,0	7,0
11	2123030157	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2005	CCQ2303E		<i>Hung</i>	6,0	7,5	6,9
12	2123030166	Nguyễn Hiệp Hưng	15/05/2005	CCQ2303E		<i>Hung</i>	8,4	9,0	8,8
13	2123030171	Tạ Văn Khải	23/02/2004	CCQ2303E		<i>✓</i>			
14	2123030152	Nguyễn Minh Khiêm	18/05/2005	CCQ2303E		<i>Chiem</i>	9,0	8,5	8,7
15	2123030167	Lưu Tấn Kiên	02/03/2005	CCQ2303E		<i>Kien</i>	4,9	6,0	5,6
16	2123030174	Lê Tuấn Kiệt	19/01/2005	CCQ2303E		<i>Kiet</i>	8,0	9,0	8,6
17	2123030164	Trịnh Công Nam	06/02/2005	CCQ2303E		<i>Nam</i>	9,0	9,0	9,0
18	2123030145	Nguyễn Bình Phương	13/05/2005	CCQ2303E		<i>Phuong</i>	9,0	9,0	9,0
19	2123030161	Huỳnh Mạnh Quân	09/12/2005	CCQ2303E		<i>Quan</i>	7,0	8,0	7,6
20	2123030176	Lê Công Quyền	14/08/2005	CCQ2303E		<i>✓</i>	1,6		
21	2123030147	Hồ Xuân Tấn	10/11/2005	CCQ2303E		<i>✓</i>	3,1		
22	2123030169	Lê Đức Thái	21/03/2005	CCQ2303E		<i>✓</i>			
23	2123030156	Võ Đức Thắng	01/05/2005	CCQ2303E		<i>Thang</i>	8,4	9,0	8,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819707] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2303G)

CBGD: Trần Thế Hoàng (280004)

Số SV có mặt: 16..

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123030250	Nguyễn Tiến Bảo	27/04/2004	CCQ2303G			7,3	8,5	8,0
2	2123030230	Nguyễn Văn Cường	10/07/2005	CCQ2303G			9,0	8,0	8,4
3	2121030014	Trần Lê Hoàng Đức	02/03/2003	CCQ2103A			4,4	9,0	7,2
4	2123030249	Nguyễn Thế Hậu	20/04/2005	CCQ2303G			8,6	8,5	8,5
5	2123030225	Phan Trung Hậu	12/07/2005	CCQ2303G			5,0	8,5	7,1
6	2123030240	Nguyễn Văn Hiệp	17/02/2005	CCQ2303G			9,0	9,0	9,0
7	2123030224	Bá Văn Khang	12/02/2005	CCQ2303G			8,0	6,0	6,8
8	2123030234	Nông Duy Khánh	04/02/2005	CCQ2303G			7,7	8,5	8,2
9	2123030256	Nguyễn Vi Khiêm	27/12/2004	CCQ2303G					
10	2123030233	Nguyễn Trương Gia Kiệt	29/05/2005	CCQ2303G			8,4	8,5	8,5
11	2123030239	Lê Minh Luân	01/12/2005	CCQ2303G			9,0	8,5	8,7
12	2123030252	Hoàng Đức Mạnh	23/08/2005	CCQ2303G			8,1	8,0	8,0
13	2123030223	Trần Quang Minh	04/10/2005	CCQ2303G			9,0	9,0	9,0
14	2123030254	Huỳnh Đỗ Gia Phát	13/08/2005	CCQ2303G			8,4	7,0	7,6
15	2123030259	Nông Ngọc Quang	06/03/2005	CCQ2303G					
16	2123030226	Nguyễn Trung Thiện	11/02/2005	CCQ2303G			7,8	8,0	7,9
17	2123030229	Trương Minh Trí	14/04/2005	CCQ2303G			6,4	8,5	7,7
18	2123030251	Đỗ Quốc Vin	26/08/2005	CCQ2303G			8,6	9,0	8,8
19	2121030013	Huỳnh Long Vũ	30/08/2003	CCQ2103A					